TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HNGĐ-ST
Ngày 08 – 10– 2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Phước.

Ông Hà Văn Châu.

- ***Thư ký phiên tòa****:* Ông Nguyễn Minh Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa****:* Bà Đồ Ngọc Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 140/2021/TLST–HNGĐ, ngày 29/6/2021, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/9/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Tú M, sinh năm 1996. Địa chỉ: Khóm N, Phường B1, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Phan Văn H, sinh năm 1983 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi đăng ký thường trú: xã An H, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng.

Tạm trú: Khóm N, Phường B, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 6 năm 2021 nguyên đơn bà Võ Thị Tú M trình bày:

Bà M và ông H tổ chức đám cưới năm 2015 có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường B1, thành phố ST cấp giấy chứng nhận kết hôn số 69 ngày 17/8/2015, hôn nhân của ông bà tự nguyện không ai ép buộc.

Sau khi kết hôn, ông bà có khoảng thời gian dài chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, đến khoảng đầu năm 2020 thì ông bà bắt đầu xảy ra mâu thuẩn, thường xuyên cãi vả dẫn đến mâu thuẩn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn.

Trong quá trình chung sống, ông bà có với nhau 02 người con chung là cháu Phan Ngọc Như Q, sinh ngày 26/11/2013 và cháu Phan Ngọc Tường V, sinh ngày 12/5/2019 hiện nay hai cháu đang sống cùng với ông bà.

Về tài sản chung: Bà M và ông H tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Bà M tự khai không có.

Nay bà Võ Thị Tú M yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Võ Thị Tú M xin được ly hôn với ông Phan Văn H.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phan Ngọc Như Q, sinh ngày 26/11/2013 và cháu Phan Ngọc Tường V, sinh ngày 12/5/2019 đến khi hai cháu đủ 18 tuổi và bà M không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà M và ông H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà M tự khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại Đơn trình bày ý kiến ngày 14/7/2021 của bị đơn ông Phan Văn H trình bày:

Về hôn nhân: ông H và bà M là vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 17/5/2015 tại Ủy ban nhân dân Phường B1, thành phố ST, nay ông bà có nhiều mâu thuẩn, mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được nên ông H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà M.

Về con chung: ông H và bà M có hai người con chung là Phan Ngọc Như Q (nữ), sinh ngày 26/11/2013 và Phan Ngọc Tường V (nữ), sinh ngày 12/5/2019. Khi ly hôn ông H đồng ý giao hai con chung cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: bà M không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung nên ông H không có ý kiến.

Về tài sản chung, nợ chung: ông H và bà M không có tài sản chung, nợ chung nên khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản ghi ý kiến của cháu Phan Ngọc Như Q, sinh ngày 26/11/2013 cháu Q trình bày: Cháu Q hiện đang sống cùng mẹ rất vui và đang đi

học lớp 3, nếu cha mẹ không còn chung sống cùng nhau thì cháu Q muốn sống cùng với mẹ.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa trình bày ý kiến:

- Việc về tuân thủ pháp luật: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thị Tú M; Về con chung: Bà M được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phan Ngọc Như Q và cháu Phan Ngọc Tường V. Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị Tú M và bị đơn ông Phan Văn H vắng mặt và có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thị Tú M:

Bà Võ Thị Tú M và ông Phan Văn H tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường B1, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 69 ngày 17/8/2015 nên quan hệ hôn nhân giữa bà M và ông H là hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Trong thời gian chung sống, bà M, ông H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hàn gắn được tình cảm, bà M, ông H đều thống nhất ý muốn được ly hôn. Từ đó, cho thấy tình cảm vợ chồng của ông bà đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét yêu cầu xin ly hôn của bà M là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà M ly hôn với ông H.

[3] Về con chung: Bà Võ Thị Tú M và ông Phan Văn H xác định trong thời gian chung sống, ông bà sinh được hai người con chung tên Phan Ngọc Như Q (nữ), sinh ngày 26/11/2013 và Phan Ngọc Tường V (nữ), sinh ngày 12/5/2019. Nay bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung đến khi đủ 18 tuổi và ông H đồng ý giao hai con chung cho bà M nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự

thỏa thuận này của các đương sự và giao hai con chung cho bà M được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Võ Thị Tú M không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con, ông H cũng thống nhất và không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Ngoài ra, căn cứ vào khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình, ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Bà Võ Thị Tú M và ông Phan Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà Võ Thị Tú M và ông Phan Văn H xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Võ Thị Tú M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Phan Văn H không phải chịu án phí.

[8] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng về quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 3 Điều 235, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Tú M và ông Phan Văn H được ly hôn.

2. Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:

- Giao cháu Phan Ngọc Như Q (nữ), sinh ngày 26/11/2013 và Phan Ngọc Tường V (nữ), sinh ngày 12/5/2019 cho bà Võ Thị Tú M được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Ông Phan Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: bà Võ Thị Tú M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung: Bà Võ Thị Tú M và ông Phan Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Võ Thị Tú M và ông Phan Văn H xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Võ Thị Tú M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007988 ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Bà Võ Thị Tú M đã nộp xong án phí.

Ông Phan Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo bản án: Bà Võ Thị Tú M, ông Phan Văn H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Chi Cục THADS thành phố Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- UBND phường 4, thành phố Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Trúc Phương